

あらかじめ登録されている放送局一覧表

地方	都府県	地域	周波数	放送局名	
北海道	札幌	札幌	80.40	AIR-G'	
			82.50	NORTH WAVE	
			85.20	NHK-FM	
			90.40	STVラジオ	
			91.50	HBCラジオ	
		札幌大通り	77.20	NORTH WAVE	
			79.20	AIR-G'	
			81.60	NHK-FM	
		小樽	79.50	NORTH WAVE	
			81.90	AIR-G'	
			84.50	NHK-FM	
		函館	函館	79.40	NORTH WAVE
				87.00	NHK-FM
				88.80	AIR-G'
		旭川	旭川	76.40	AIR-G'
				79.80	NORTH WAVE
	85.80			NHK-FM	
	帯広	帯広	78.50	AIR-G'	
			82.10	NORTH WAVE	
			87.50	NHK-FM	
	釧路	釧路	80.70	AIR-G'	
			86.40	NHK-FM	
			88.50	NORTH WAVE	
	北見	網走	83.10	AIR-G'	
			86.00	NHK-FM	
		北見	84.50	NHK-FM	
			87.80	AIR-G'	
		室蘭	室蘭	88.00	NHK-FM
	89.40			AIR-G'	
	東北	青森	八戸	78.40	FM青森(AFB)
				81.80	NHK-FM
				92.70	RABラジオ
青森			80.00	FM青森(AFB)	
			86.00	NHK-FM	
			91.70	RABラジオ	
岩手			盛岡	76.10	エフエム岩手(FMI)
				83.10	NHK-FM
				90.60	IBCラジオ
			一関	80.30	エフエム岩手(FMI)
				83.80	NHK-FM
				85.50	IBCラジオ
		釜石	79.20	エフエム岩手(FMI)	
			85.10	NHK-FM	
			二戸	80.50	IBCラジオ
		82.20		エフエム岩手(FMI)	
		84.90		NHK-FM	
		遠野	80.70	エフエム岩手(FMI)	
84.50			NHK-FM		
87.80			IBCラジオ		
山田		山田	76.70	IBCラジオ	

地方	都府県	地域	周波数	放送局名	
東北	岩手	山田	82.00	エフエム岩手(FMI)	
			84.00	NHK-FM	
			大槌	78.40	エフエム岩手(FMI)
				80.50	IBCラジオ
				83.60	NHK-FM
				岩泉	78.30
		80.30	IBCラジオ		
		84.30	NHK-FM		
		秋田	秋田		82.80
				86.70	NHK-FM
				90.10	ABSラジオ
			由利本荘	77.70	エフエム秋田(AFM)
				83.90	NHK-FM
				90.10	ABSラジオ
		山形	山形	80.40	Rhythm Station
				82.10	NHK-FM
	92.40			山形放送(YBC)	
	鶴岡		76.90	Rhythm Station	
			86.00	NHK-FM	
			92.40	山形放送(YBC)	
	宮城	宮城	77.10	Date fm(FMS)	
			82.50	NHK-FM	
			93.50	TBC-FM	
			福島	福島	81.80
	85.30	NHK-FM			
	90.80	ラジオ福島(rfc)			
	90.80	ラジオ福島(rfc)			
	会津若松	82.80		ふくしまFM	
		85.90		NHK-FM	
		90.80		ラジオ福島(rfc)	
		90.80		ラジオ福島(rfc)	
	関東	栃木	宇都宮	76.40	RADIO BERRY
				77.10	放送大学
				80.30	NHK-FM
				94.10	CRT-FM
			足利	78.30	RADIO BERRY
				83.70	NHK-FM
				91.10	CRT-FM
				佐野	82.90
			84.40		RADIO BERRY
93.40			CRT-FM		
那須塩原			78.50		RADIO BERRY
			84.90	NHK-FM	
		93.40	CRT-FM		
		日光	79.10	RADIO BERRY	
84.00			NHK-FM		
93.40			CRT-FM		
茨城			茨城	77.10	放送大学
		78.00		bayfm	
		79.50		NACK5	
		80.00		TOKYO FM	
		J-WAVE	81.30	J-WAVE	

地方	都府県	地域	周波数	放送局名		
関東	茨城	茨城	83.20	NHK-FM		
			90.50	TBSラジオ		
			91.60	文化放送(QR)		
			93.00	ニッポン放送(LF)		
			94.60	i-fm(IBC茨城放送)		
			群馬	78.80	放送大学	
		81.60		NHK-FM		
		86.30		FMぐんま		
		埼玉	埼玉	77.10	放送大学	
				78.00	bayfm	
				79.50	NACK5	
				80.00	TOKYO FM	
				81.30	J-WAVE	
				84.70	FMヨコハマ	
				85.10	NHK-FM	
				89.70	InterFM	
	90.50			TBSラジオ		
	91.60			文化放送(QR)		
	93.00			ニッポン放送(LF)		
	東京			東京	77.10	放送大学
					78.00	bayfm
					79.50	NACK5
		80.00	TOKYO FM			
		81.30	J-WAVE			
		82.50	NHK-FM			
		84.70	FMヨコハマ			
		89.70	InterFM			
		小笠原	90.50	TBSラジオ		
			91.60	文化放送(QR)		
			93.00	ニッポン放送(LF)		
			79.60	TOKYO FM		
			82.60	NHK第1		
			84.60	NHK第2		
	千葉	千葉	77.10	放送大学		
			78.00	bayfm		
			79.50	NACK5		
			80.00	TOKYO FM		
			80.70	NHK-FM		
			81.30	J-WAVE		
			84.70	FMヨコハマ		
89.70			InterFM			
90.50			TBSラジオ			
91.60			文化放送(QR)			
93.00			ニッポン放送(LF)			
神奈川			76.50	InterFM		
			77.10	放送大学		
			78.00	bayfm		
	79.50	NACK5				
	80.00	TOKYO FM				
	81.30	J-WAVE				

あらかじめ登録されている放送局一覧表

地方	都府県	地域	周波数	放送局名		
関東	神奈川県	/	81.90	NHK-FM		
			84.70	FMヨコハマ		
			90.50	TBSラジオ		
			91.60	文化放送(QR)		
			93.00	ニッポン放送(LF)		
	山梨県	甲府	/	83.00	FM-FUJI	
				85.60	NHK-FM	
				90.90	YBSラジオ	
		身延	/	80.50	FM-FUJI	
				84.70	NHK-FM	
				90.90	YBSラジオ	
		三ツ峠	/	78.60	FM-FUJI	
				86.00	NHK-FM	
				90.90	YBSラジオ	
		信越・北陸	新潟県	新潟	77.50	FM-NIIGATA
					79.00	FM PORT
					82.30	NHK-FM
					92.70	BSNラジオ
83.50	NHK-FM					
魚沼・南魚沼	/			86.50	FM-NIIGATA	
				87.90	FM PORT	
				高田	83.20	FM PORT
					84.70	FM-NIIGATA
86.00	NHK-FM					
長野県	松本		/	79.70	FM長野	
				84.00	NHK-FM	
				92.20	SBCラジオ	
	飯田		/	77.40	NHK-FM	
				88.30	FM長野	
				94.20	SBCラジオ	
	善光寺平		/	83.30	FM長野	
				85.70	NHK-FM	
				91.20	SBCラジオ	
				聖	/	78.10
	83.00		NHK-FM			
	91.20		SBCラジオ			
	飯山		/	81.80	FM長野	
				82.80	NHK-FM	
				91.20	SBCラジオ	
	富山県		富山	/	81.50	NHK-FM
					82.70	FMとやま
		90.20			KNBラジオ	
砺波		/	80.10	KNBラジオ		
			81.50	NHK-FM		
			90.20	KNBラジオ		
			宇奈月	/	80.10	KNBラジオ
84.90		NHK-FM				
85.80		FMとやま				
90.20		KNBラジオ				
石川県		金沢	/	80.50	HELLO FIVE	

地方	都府県	地域	周波数	放送局名			
信越・北陸	石川県	金沢	82.20	NHK-FM			
			94.00	MROラジオ			
			78.40	HELLO FIVE			
		七尾	/	84.40	NHK-FM		
				88.60	MROラジオ		
				輪島	77.10	MROラジオ	
					83.90	NHK-FM	
		89.90	HELLO FIVE				
		福井県	福井	/	76.10	FM福井	
					83.40	NHK-FM	
					94.60	FBCラジオ	
	大野		/	84.70	FM福井		
				86.00	NHK-FM		
				94.60	FBCラジオ		
	小浜	/	82.50	FM福井			
			87.80	NHK-FM			
			93.60	FBCラジオ			
	東海	静岡県	浜松	78.40	K-mix		
82.10				NHK-FM			
94.70				SBSラジオ			
静岡			/	79.20	K-mix		
				88.80	NHK-FM		
				93.90	SBSラジオ		
岐阜県		/	77.80	ZIP-FM			
			80.00	FM GIFU			
			83.60	NHK-FM			
			90.40	ぎふチャン(GBS)			
			愛知県	名古屋	/	77.80	ZIP-FM
79.50		Radio NEO					
80.70		@FM					
82.50		NHK-FM					
92.90		東海ラジオ(SF)					
93.70		CBCラジオ					
豊橋		/		77.10	ZIP-FM		
				79.50	Radio NEO		
	81.30		@FM				
三重県	/	85.30	NHK-FM				
		93.70	CBCラジオ				
		77.80	ZIP-FM				
		78.90	FM三重				
		81.80	NHK-FM				
		81.80	NHK-FM				
近畿	京都府	/	76.50	FM COCOLO			
			80.20	FM802			
			82.80	NHK-FM			
			85.10	FM OSAKA			
			89.40	α-STATION			
			89.90	Kiss FM KOBE			
			94.90	KBS京都			
			大阪府	大阪	/	76.50	FM COCOLO
						80.20	FM802

地方	都府県	地域	周波数	放送局名				
近畿	大阪府	大阪	85.10	FM OSAKA				
			88.10	NHK-FM				
			89.40	α-STATION				
			89.90	Kiss FM KOBE				
			90.60	MBS-FM90.6				
			91.90	ラジオ大阪(OBC)				
			93.30	ABCラジオ				
			中 ener 勢	/	77.40	FM OSAKA		
					78.30	FM802		
					82.50	NHK-FM		
					滋賀県	/	76.50	FM COCOLO
							77.00	e-radio
							80.20	FM802
			奈良県	/	84.00	NHK-FM		
					85.10	FM OSAKA		
					89.40	α-STATION		
					94.90	KBS京都		
					76.50	FM COCOLO		
	80.20	FM802						
	85.10	FM OSAKA						
	和歌山県	/	87.40	NHK-FM				
			89.40	α-STATION				
			76.50	FM COCOLO				
			80.20	FM802				
			84.70	NHK-FM				
			85.10	FM OSAKA				
			94.20	和歌山放送FM				
			兵庫県	神戸	/	76.50	FM COCOLO	
						80.20	FM802	
						85.10	FM OSAKA	
	86.50	NHK-FM						
	89.40	α-STATION						
	89.90	Kiss FM KOBE						
	91.10	ラジオ関西						
	姫路	/		76.50	FM COCOLO			
				77.60	Kiss FM KOBE			
				80.20	FM802			
			84.20	NHK-FM				
85.10			FM OSAKA					
中国	岡山県	/	76.80	FM岡山				
			88.70	NHK-FM				
			91.40	RSKラジオ				
			広島県	広島	/	78.20	広島FM	
						88.30	NHK-FM	
	94.60	RCC-FM						
	福山	/	82.10	広島FM				
			85.70	NHK-FM				
				94.60	RCC-FM			

あらかじめ登録されている放送局一覧表

地方	都府県	地域	周波数	放送局名	
中国	広島	尾道	77.10	広島FM	
			84.80	NHK-FM	
			94.60	RCC-FM	
	鳥取	/	78.80	V-air(FSK)	
			85.80	NHK-FM	
			92.20	BSSラジオ	
			77.40	V-air(FSK)	
	島根	松江	84.50	NHK-FM	
			87.10	BSSラジオ	
			85.80	NHK-FM	
		浜田	86.60	V-air(FSK)	
			79.20	FM山口	
			85.30	NHK-FM	
	山口	山口	92.30	エフエムKRY	
			83.30	NHK-FM	
			88.60	FM山口	
		宇部	92.30	エフエムKRY	
			77.70	FM山口	
			83.10	NHK-FM	
		下関	92.30	エフエムKRY	
			82.10	FM山口	
			85.00	NHK-FM	
		岩国	92.30	エフエムKRY	
	78.60		FM山口		
	82.40		NHK-FM		
	萩	86.40	エフエムKRY		
		83.50	NHK-FM		
		86.40	エフエムKRY		
	長門	89.40	FM山口		
		77.90	FM山口		
		84.00	NHK-FM		
	柳井	92.30	エフエムKRY		
		81.50	FM山口		
		84.50	NHK-FM		
	美弥	86.40	エフエムKRY		
		78.30	FM山口		
		81.30	NHK-FM		
	豊浦	86.40	エフエムKRY		
		79.70	FM愛媛		
		87.70	NHK-FM		
	四国	愛媛	松山	91.70	エフナン
				87.00	NHK-FM
				89.20	FM愛媛
		新居浜	91.70	エフナン	
			80.00	FM愛媛	
			84.40	NHK-FM	
		四国中央	91.20	エフナン	
82.10			FM愛媛		
84.80			NHK-FM		
宇和島		91.70	エフナン		

地方	都府県	地域	周波数	放送局名	
四国	愛媛	大洲	78.80	FM愛媛	
			85.90	NHK-FM	
			91.70	エフナン	
		八幡浜	77.60	FM愛媛	
			86.50	NHK-FM	
			91.20	エフナン	
			78.80	FM愛媛	
		愛南	83.50	NHK-FM	
			91.70	エフナン	
			80.70	FM徳島	
			83.40	NHK-FM	
		徳島	/	93.00	四国放送(JRT)
				81.60	Hi-Six(KFM)
				87.50	NHK-FM
		高知	/	78.60	FM香川
	86.00			NHK-FM	
	香川	/	76.10	LOVE FM	
			78.70	cross fm	
	九州・沖縄	福岡	福岡	80.70	FM福岡
				84.80	NHK-FM
				90.20	KBCラジオ
				91.00	RKBラジオ
				77.00	cross fm
			北九州	80.00	FM福岡
				82.70	LOVE FM
				85.70	NHK-FM
				91.50	RKBラジオ
94.00				KBCラジオ	
久留米		76.10	LOVE FM		
		82.10	FM福岡		
		83.40	NHK-FM		
		86.50	cross fm		
		85.80	NHK-FM		
大牟田	87.00	FM福岡			
	87.80	cross fm			
	81.30	FM福岡			
	94.60	RKBラジオ			
	93.00	KBCラジオ			
糸島	81.80	FM福岡			
	83.60	NHK-FM			
	87.20	cross fm			
	92.70	KBCラジオ			
	94.80	RKBラジオ			
行橋	77.90	FM佐賀			
	81.60	NHK-FM			
	93.50	NBCラジオ佐賀			
	79.50	FM Nagasaki			
	84.50	NHK-FM			
佐賀	/	92.60	NBCラジオ		
		80.30	FM Nagasaki		
		79.50	FM Nagasaki		
		84.50	NHK-FM		
長崎	長崎	92.60	NBCラジオ		
		80.30	FM Nagasaki		
		79.50	FM Nagasaki		
		84.50	NHK-FM		
佐世保	佐世保	80.30	FM Nagasaki		

地方	都府県	地域	周波数	放送局名		
九州・沖縄	長崎	佐世保	86.00	NHK-FM		
			90.60	NBCラジオ		
			78.90	FM Nagasaki		
		諫早	83.00	NHK-FM		
			91.80	NBCラジオ		
			大分	大分	88.00	Air-Radio FM88
					88.90	NHK-FM
					93.30	OBSラジオ
			佐伯	81.80	Air-Radio FM88	
	88.90	NHK-FM				
	90.70	NHK第1				
	宮崎	宮崎	83.20	JOY FM		
			86.20	NHK-FM		
			90.40	MRTラジオ		
		延岡	87.00	NHK-FM		
			89.50	JOY FM		
			94.70	MRTラジオ		
	熊本	熊本	77.40	エフエム・クマモト		
			85.40	NHK-FM		
			91.40	RKKラジオ		
		人吉	82.00	エフエム・クマモト		
			82.80	NHK-FM		
			92.30	RKKラジオ		
		水俣・御所浦	78.40	エフエム・クマモト		
			82.50	NHK-FM		
			94.20	RKKラジオ		
	鹿児島	鹿児島	79.80	μ FM		
			85.60	NHK-FM		
			92.80	MBCラジオ		
			79.00	μ FM		
			84.10	NHK-FM		
		鹿屋	94.20	MBCラジオ		
			80.50	μ FM		
83.70			NHK-FM			
93.70			MBCラジオ			
76.60			μ FM			
阿久根		84.70	NHK-FM			
		94.80	MBCラジオ			
		82.30	MBCラジオ			
		84.40	NHK-FM			
		87.30	FM沖縄			
沖縄	那覇	88.10	NHK-FM			
		89.10	AFN			
		92.10	RBC-FM			
		93.10	ROK-FM			
		82.70	RBCiラジオ			
		84.10	ラジオ沖縄			
	宮古島	85.00	NHK-FM			
		87.00	NHK-FM			
		87.80	ラジオ沖縄			
	石垣	石垣	87.00	NHK-FM		
			87.80	ラジオ沖縄		

あらかじめ登録されている放送局一覧表

地方	都府県	地域	周波数	放送局名
九州・ 沖縄	沖縄	石垣	89.00	RBCiラジオ
			81.50	ラジオ沖縄
		竹富	83.10	NHK第2
			83.90	RBCiラジオ
			85.20	NHK第1
			79.50	ラジオ沖縄
		与那国	80.30	NHK第2
			83.50	NHK第1
			84.70	RBCiラジオ
			85.80	NHK-FM
		多良間	82.20	RBCiラジオ
			83.60	ラジオ沖縄
			86.20	NHK-FM
		南大東	79.60	ラジオ沖縄
			81.40	RBCiラジオ
			83.50	NHK第1

このリストは、DP-401にあらかじめ登録されている放送局のリストです。
このリストに該当する局がない場合は、お聞きになりたい局の周波数に合わせてご使用ください。
周波数を合わせて選局する方法については、取り扱い説明書をご覧ください。